

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 20/12/2023

“V/v Ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Đào Thị Thanh Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà thư ký Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai vụ án thụ lý số 201/2023/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị A, sinh năm 1986; ĐKKHKT và trú tại: xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (có mặt)

- Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1985; ĐKKHKT và trú tại: xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt lần 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về phía nguyên đơn chị Trịnh Thị A trong đơn khởi kiện ngày 17/7/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Chị và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã L, là quê của anh chị. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống được 1 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn nên chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2023

Theo chị A nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh T thường có lời lẽ xúc phạm chị, đánh đập chị và các con. Mặc dù chị đã nhiều lần khuyên giải, hòa giải nhưng anh T không thay đổi. Do đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xóm 7A, xã L để sinh sống, ly thân với anh T từ tháng 3/2023 cho đến nay vì việc anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị việc học tập của các con. Tháng 3/2023 chị đã

nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn, sau khi được giải thích chị đã lựa chọn việc hòa giải nhưng trong suốt quá trình hòa giải, anh T không hợp tác, không trao đổi, hòa giải gì, cũng không hỏi han, thăm nom gì các con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về chung sống, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T để chị ổn định cuộc sống

Về con chung: chị xác định vợ chồng có 03 con chung Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010; Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 và Trần Tiến Đ1, sinh ngày 14/9/2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 3 con và yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng mỗi cháu 1 triệu đồng kể từ khi ly hôn đến khi các con chung thành niên.

Về tài sản: Chị A xác định vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Trần Văn T trong Biên bản sự việc ngày 17/10/2023 và 07/11/2023 trình bày:

Anh xác nhận, anh và chị A có đăng ký kết hôn và về chung sống tại xóm 7A, xã L. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích, việc chị A trình bày anh chửi bới, đánh đập chị là không đúng. Mặc dù anh bận rộn công việc kiếm tiền trang trải cuộc sống gia đình nhưng cũng bỏ thời gian khuyên giải nhưng chị A không thay đổi tính cách, để vợ chồng chung sống hòa hợp mà thường có lời lẽ không tôn trọng anh và gia đình anh; đầu năm 2023, chị A tự ý đưa các con về nhà bố mẹ đẻ của chị A để sinh sống, ly thân với anh từ đó đến nay. Nay chị A có yêu cầu giải quyết ly hôn thì đó là việc của chị A, anh không tham gia, đề nghị chị A giải quyết đơn phương ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 3 con chung như chị A đã trình bày và đều đang ở với chị A. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con và anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị A không nuôi được thì anh sẽ nuôi cả 3 cháu và không yêu cầu chị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh

Con chung của vợ chồng là Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010; Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị A khi anh T và chị A ly hôn.

Tại phiên tòa chị A giữ nguyên quan điểm về việc ly hôn, thay đổi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì từ trước đến nay chị vẫn nuôi con một mình, anh T không có đóng góp gì.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về tố tụng: nguyên đơn, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện tương đối đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật HNGĐ; Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14.

+ Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị A và anh Trần Văn T;

+ Về con chung: Giao cho chị Trịnh Thị A trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010; Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 và Trần Tiến Đ1, sinh ngày 14/9/2018 cho đến khi các con chung lần lượt thành niên

+ Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị A.

+ Về án phí: Chị A phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Trịnh Thị A khởi kiện yêu cầu giải quyết việc ly hôn và tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Trần Văn T, cư trú xóm 7A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; căn cứ quy định tại Điều 28 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng không tham gia phiên tòa và đã được tổng đạt Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trịnh Thị A và anh Trần Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2009 tại UBND xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình. Sau khi kết hôn vợ chồng sống một thời gian thì mới phát sinh mâu thuẫn do mâu thuẫn không giải quyết được nên hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2023 cho đến nay.

Theo chị A xác định nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, lối sống. Anh T thường có lời lẽ xúc phạm chị, đánh đập chị và các con. Tuy nhiên chị không cung cấp được tài liệu nào chứng minh trình bày này.

Chị A còn cho rằng chị đã nhiều lần khuyên giải, hòa giải nhưng anh T không thay đổi. Do đó chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở cùng xóm 7A, xã L để sinh sống, ly thân với anh T từ tháng 3/2023 cho đến nay vì việc anh T thường xuyên chửi bới, đánh đập làm ảnh hưởng đến sức khỏe của chị việc học tập của các con. Khi ly thân vào tháng 3/2023 chị đã nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh T, sau khi được giải thích chị đã lựa chọn việc hòa giải nhưng trong suốt quá trình hòa giải, anh T không hợp tác, không trao đổi, hòa giải gì, cũng không hỏi han, thăm nom gì các con. Anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân, không quay về chung sống.

Về phía anh T, anh xác định việc phát sinh mâu thuẫn vợ chồng không đúng như chị A đã trình bày, anh xác định nguyên nhân vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi cọ, xích mích. Anh xác nhận, vợ chồng đã có hòa giải nhưng không có kết quả. Chị A tự ý đưa các con về nhà ngoại sinh sống từ đầu năm 2023, từ đó đến nay, anh chị sống ly thân.

Xác minh tình trạng hôn nhân của chị A và anh T tại UBND xã L là nơi anh chị cư trú; thì chính quyền địa phương xác nhận do mâu thuẫn vợ chồng nên chị A, anh T không còn chung sống với nhau nữa, về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ do anh T và chị A chưa hòa giải tại cơ sở.

Như vậy có thể xác định: mặc dù về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, các bên trình bày là có phân khác nhau nhưng cả chị A và anh T đều xác định vợ chồng tính tình không hợp nhau, đã xảy ra mâu thuẫn một thời gian dài, trong gia đình đã tự hòa giải nhưng không khắc phục được mâu thuẫn; do đó đã sống ly thân từ đầu năm 2023. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tạo điều kiện cho hai bên khắc phục mâu thuẫn nhưng cả anh T và chị A đều không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị A có yêu cầu ly hôn, anh T không tham gia vào quá trình giải quyết, không tham gia vào các phiên hòa giải tại Tòa án..

Từ những phân tích nêu trên đã có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của chị A, anh T hiện nay đã trầm trọng, mâu thuẫn không thể khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì cuộc sống chung; căn cứ quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị A giải quyết ly hôn anh T là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung :

Chị Trịnh Thị A và anh Trần Văn T đều xác nhận vợ chồng có 3 con chung là Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010; Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 và Trần Tiến Đ1, sinh ngày 14/9/2018. Hiện đang ở cùng chị A. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về phía anh T, khi ly hôn, anh đồng ý để chị A trực tiếp nuôi dưỡng cả 3 con và anh không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị A không nuôi được thì anh sẽ nuôi cả 3 cháu và không yêu cầu chị A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho anh

Con chung của vợ chồng là Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010; Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 thuộc trường hợp được Tòa án hỏi ý kiến khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị A khi anh T và chị A ly hôn.

Thực tế từ khi sống ly thân cho đến nay cả 3 con đều ở cùng với chị A. Anh T cũng không phản đối vấn đề này. Do đó, để tôn trọng nguyện vọng của các con chung cũng như đảm bảo việc học tập, sinh hoạt ổn định cho các cháu thì việc giao cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi cả 3 con là phù hợp

Về mức thu nhập chị A trình bày và cung cấp chứng cứ chứng minh chị là công nhân làm việc tại công ty TNHH MTV Master Vina, thu nhập trung bình hàng tháng khoảng 10 triệu đồng, có khả năng đảm bảo cuộc sống của các con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Trịnh Thị A và anh Trần Văn T đều không yêu cầu xem xét giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định tại điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 buộc chị Ánh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116, 118 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQUBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị A và anh Trần Văn T.

2. Về con chung:

Giao cho chị Trịnh Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả ba con chung là Trần Đức P, sinh ngày 07/01/2010, Trần Minh Đ, sinh ngày 18/8/2012 và Trần Tiến Đ1, sinh ngày 14/9/2018 cho đến khi thành niên.

Anh Trần Văn T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị A. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh